TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/03/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Bùi Anh Đức
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tô Văn Đằng - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐ-ST, ngày 22/02/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1990. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1985. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty tài chính TNHH M, chi nhánh Sóc Trăng. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 26 L, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.
+ Ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E. (vắng mặt)
+ Bà Lý Thị Tuyết N(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
+ Bà Trương Thị H. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/8/2020, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C trình bày:* Vào năm 2010 bà và ông B kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông B bạo hành gia đình, đánh

bà và vợ chồng sống không hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/09/2011, hiện nay đang sống với ông B. Tại phiên tòa hôm nay bà thay đổi yêu cầu về nuôi con, bà thống nhất để con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận xong nên bà C không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ: Công ty Tài chính TNHH M số tiền 34.000.000đ, nợ bà Trương Thị H 16.800.000đ, nợ bà Lý Thị Tuyết N 21.000.000đ, nợ ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E 9.000.000đ. Nay bà C thống nhất trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH M, ông B trả nợ cho các chủ nợ là ông Đ, bà E, bà H, bà N.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 4/12/2020 và biên bản hòa giải ngày 18/02/2021, bị đơn ông Nguyễn Hoàng B trình bày:

Ông thừa nhận lời khai của bà C về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về con chung, tài sản chung cũng như nợ chung. Nay về hôn nhân ông đồng ý ly hôn, về con chung ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/09/2011 ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ: Công ty Tài chính TNHH M số tiền 34.000.000đ, nợ bà Trương Thị H 25.000.000đ, nợ bà Lý Thị Tuyết Nhung 21.000.000đ, nợ ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E 9.000.000đ. Nay ông Biên thống nhất trả nợ cho các chủ nợ là ông Đông, bà Em, bà Hoanh, bà Nhung, còn bà Châm trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH MB Shinnsei.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị Tuyết N trình bày: Trước đây bà có bán thức ăn nuôi tôm cho vợ chồng ông B và bà C còn nợ số tiền là 21.000.000đ. Nay vợ chồng ông B ly hôn bà không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có nhu cầu bà sẽ kiện thành vụ án khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị H trình bày: Trước đây bà có làm chủ hụi và vợ chồng ông B và bà C có tham gia góp hụi, hiện nay ông B, bà C còn nợ bà số tiền là 16.800.000đ. Nay vợ chồng ông B ly hôn bà không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có nhu cầu bà sẽ kiện thành vụ án khác.

- Tại Đơn không yêu cầu giải quyết ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E đều trình bày: Vợ chồng ông có cho ông Biên và bà Châm mượn số tiền 9.000.000đ. Nay vợ chồng ông Biên ly hôn ông, bà không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có nhu cầu sẽ kiện thành vụ án khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: vê Hôn nhân bà C được ly hôn với ông B. Về con chung giao cho ông B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng D, sinh ngày

03/09/2011 đến đủ 18 tuổi, bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Về cấp dưỡng bà C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Về nợ chung: Do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị H , bà Lý Thị Tuyết N, ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E, Công ty tài chính TNHH M không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, khi nào có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng*:* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ, bà E, bà H, bà N đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng Công ty Tài chính TNHH MB đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Bà C và ông B tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102 ngày 02/11/2010. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông B bạo hành gia đình, đánh bà và vợ chồng sống không hạnh phúc. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông B và bà C không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Tại phiên hòa giải và lấy lời khai ông B cũng thống nhất ly hôn. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C đối với ông B. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà C được ly hôn với ông B.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông B, bà C đã có với nhau một cháu tên là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/09/2011, hiện nay đang sống chung với ông B. Tại phiên tòa hôm nay bà C thay đổi về việc nuôi con là thống nhất để con cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng bà không cấp dưỡng nuôi con và ông

B cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu nuôi con của bà C là hoàn toàn tự nguyện, không trái qui định của pháp luật do đó HĐXX chấp nhận. Tiếp tục để cháu D cho ông B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi là phù hợp, bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông B không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với nghĩa vụ cấp dưỡng của bà C.

- *Về tài sản chung:* Ông B và bà C đã tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về nợ chung: Ông B và bà C thừa nhận hiện nay còn nợ các chủ nợ gồm: Công ty Tài chính TNHH M số tiền 34.000.000đ, nợ bà Trương Thị H 16.800.000đ, nợ bà Lý Thị Tuyết N 21.000.000đ, nợ ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E 9.000.000đ.

Tuy nhiên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị H , bà Lý Thị Tuyết N, ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E đều có đơn không yêu cầu giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào họ có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH M Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho Công ty tài chính TNHH M nhưng Công ty này không có đơn yêu cầu độc lập và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án. Vì vậy Tòa án cũng không đặt ra xem xét giải quyết, khi nào có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà C phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228**,** Khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng C.

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Hồng C được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

- *Về con chung*: Ông B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/9/2011 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc con cho bà C không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- ***Về tài sản chung*:** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

- ***Về nợ chung:*** Do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị H , bà Lý Thị Tuyết N, ông Ngô Hoàng Đ và bà Trần Thị E, Công ty tài chính TNHH M không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Khi nào có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà C phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005575 ngày 30/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự..

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Toà án tỉnh ST;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải